UNIT 6

Class	New Word	Meaning
		cơ khí học, cơ giới học
		khí tượng học
		dược lý học
		địa lý
		toán học
		hình học
		vật lý
		con số, số liệu
		thống kê học
		liên quan đến giải phẫu
		thuộc giải phẫu học, mang tính giải phẫu
		giải phẫu học
		âm học
		sinh học
		thực vật học
		khoa xạ kích
		bình phương
		khối vuông
		lập phương
		hình vuông
		sinh thái học
		điện tử học
		kinh tế học
		di truyền học
		bản đồ học

LIVEWORKSHEETS

UNIT 6

Class	New Word	Meaning
		sự chuyển động
		chu vi
		sự vận hành
		phẫu thuật
		cộng hưởng
		nhân bản
		liệu pháp
		động vật học
		máy li tâm
		ăn mòn
		sâu răng
		lồng, nhà giam
		tế bào
		đặc điểm
		đặc điểm
		liên quan đến
		đạn
		giải phẫu thần kinh
		liên quan đến từ trường
		nam châm
		linh trưởng
		mối quan hệ mật thiết
		mũi to
		đạo đức, luật lệ
		nuôi nhốt

LIVEWORKSHEETS

UNIT 6

Class	New Word	Meaning
		sự phức tạp
		thô sơ
		thuộc về quân đội
		động vật biển có vú
		tinh trùng
		kinh ngạc
		vỏ não
		cá nhà táng
		ghê tởm, đáng lên án
		bài luận văn
		quỹ đạo
n		định nghĩa
v		định nghĩa
		liên quan đến truyền giáo
		phong tục học
		đương thời
		người tiên phong
		chinh phục
		bạo lực
		sự khăng khăng
		khăng khăng
		đáng tin cậy
		thống trị
		năng lực
		nổi bật

LIVEWORKSHEETS